

**I – Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm online 45 phút**

**II - Các nội dung ôn tập:**

1. Khái niệm table, field, record, form, query trong Access.
2. Thao tác tạo cấu trúc bảng trong Access 2016.
3. Các kiểu dữ liệu (data type) thường dùng trong Access.
4. Các thao tác với bảng trong Access 2016.
5. Thao tác tạo biểu mẫu, tạo mẫu hỏi, liên kết giữa các bảng trong Access 2016.

**III – Một số câu hỏi gợi ý**

**Câu 1:** Thành phần cơ sở của Access là:

- A. Table                      B. Field                      C. Record                      D. Field name

**Câu 2:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- B. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý
- C. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường
- D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu

**Câu 3:** Trong Access, khi nhập dữ liệu cho bảng, giá trị của field GIOI\_TINH là True. Khi đó field GIOI\_TINH được xác định kiểu dữ liệu gì ?

- A.Yes/No    B.Boolean    C.True/False    D.Date/Time

**Câu 4:** Khi chọn kiểu dữ liệu cho trường THÀNH\_TIỀN (bắt buộc kèm theo đơn vị tiền tệ), phải chọn loại nào?

- A. Number    B. Currency    C. Text    D. Date/time

**Câu 5:** Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường điểm “Tóan”, “Lý”,...

- A. AutoNumber    B. Yes/No    C. Number    D. Currency

**Câu 6:** Cập nhật dữ liệu là:

- A. Thay đổi dữ liệu trong các bảng
- B. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi
- C. Thay đổi cấu trúc của bảng
- D. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng

**Câu 7:** Trong khi nhập dữ liệu cho bảng, muốn chèn thêm một bản ghi mới, ta thực hiện : Insert → .....

- A. Record
- B. New Rows
- C. Rows
- D. New Record

**Câu 8:** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, với một trường đã chọn, muốn sắp xếp các bản ghi theo thứ tự tăng, thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng?

- A. Record/Sort/Sort Descending
- B. Insert/New Record
- C. Edit/ Sort Ascending
- D. Record/Sort/Sort Ascending

**Câu 9:** Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Lọc là một công cụ của hệ QT CSDL cho phép tìm ra những bản ghi thỏa mãn một số điều kiện nào đó phục vụ tìm kiếm
- B. Lọc tìm được các bản ghi trong nhiều bảng thỏa mãn với điều kiện lọc
- C. Sử dụng lọc theo ô dữ liệu đang chọn để tìm nhanh các bản ghi có dữ liệu trùng với ô đang chọn
- D. Sử dụng lọc theo mẫu để tìm các bản ghi thỏa mãn các tiêu chí phức tạp

**Câu 10:** Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?

- A. Queries
- B. Forms
- C. Tables
- D. Reports

**Câu 11:** Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để :

- A. Tính toán cho các trường tính toán
- B. Sửa cấu trúc bảng
- C. Xem, nhập và sửa dữ liệu

D. Lập báo cáo

**Câu 12:** Các thao tác thay đổi hình thức biểu mẫu, gồm:

- A. Thay đổi nội dung các tiêu đề
- B. Sử dụng phông chữ tiếng Việt
- C. Di chuyển các trường, thay đổi kích thước trường
- D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 13:** Chỉnh sửa biểu mẫu (thay đổi hình thức biểu mẫu) chỉ thực hiện được ở chế độ:

- A. Thiết kế
- B. Trang dữ liệu
- C. Biểu mẫu
- D. Thuật sĩ

**Câu 14:** Truy vấn dữ liệu có nghĩa là:

- A. In dữ liệu
- B. Cập nhật dữ liệu
- C. Tìm kiếm và hiển thị dữ liệu
- D. Xóa các dữ liệu không cần đến nữa

**Câu 15:** Nếu những bài toán phức tạp, liên quan tới nhiều bảng, ta sử dụng:

- A. Mẫu hỏi
- B. Bảng
- C. Báo cáo
- D. Biểu mẫu

**Câu 16:** Để hiển thị một số bản ghi nào đó trong cơ sở dữ liệu, thống kê dữ liệu, ta dùng:

- A. Mẫu hỏi
- B. Câu hỏi
- C. Liệt kê
- D. Trả lời

**Câu 17:** Các chế độ làm việc với mẫu hỏi là:

- A. Mẫu hỏi
- B. Mẫu hỏi và thiết kế
- C. Trang dữ liệu và thiết kế
- D. Trang dữ liệu và mẫu hỏi

**Câu 18:** Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau khi nói về mẫu hỏi?

- A. Biểu thức số học được sử dụng để mô tả các trường tính toán
- B. Biểu thức logic được sử dụng khi thiết lập bộ lọc cho bảng, thiết lập điều kiện lọc để tạo mẫu hỏi
- C. Hằng văn bản được viết trong cặp dấu nháy đơn
- D. Hàm gộp nhóm là các hàm như: SUM, AVG, MIN, MAX, COUNT

**Câu 19:** Trong lưới QBE của cửa sổ mẫu hỏi (mẫu hỏi ở chế độ thiết kế) thì hàng Criteria có ý nghĩa gì?

- A. Mô tả điều kiện để chọn các bản ghi đưa vào mẫu hỏi
- B. Xác định các trường xuất hiện trong mẫu hỏi
- C. Xác định các trường cần sắp xếp
- D. Khai báo tên các trường được chọn

**Câu 20:** Bảng DIEM có các trường GIUA\_KY, CUOI\_KY. Để tìm những học sinh có điểm một tiết trên 7 và điểm thi học kỳ trên 5 , trong dòng Criteria của trường GIUA\_KY, CUOI\_KY, biểu thức điều kiện nào sau đây là đúng:

- A.  $GIUA\_KY > 7 \text{ AND } CUOI\_KY > 5$
- B.  $[GIUA\_KY] > 7 \text{ AND } [CUOI\_KY] > 5$
- C.  $[GIUA\_KY] > 7 \text{ OR } [CUOI\_KY] > 5$
- D.  $[GIUA\_KY] > "7" \text{ AND } [CUOI\_KY] > "5"$